

Tập đoàn Furukawa Electric
Hướng dẫn cung ứng gắn với CSR (Phiên bản thứ 3)

Ngày 26 tháng 2 năm 2021

Furukawa Electric Co., Ltd.

Lời nói đầu

Dựa trên triết lý cơ bản là “Góp phần xây dựng một xã hội thực sự thịnh vượng và bền vững thông qua việc không ngừng đổi mới công nghệ, tập trung vào sức mạnh vật liệu được hun đúc qua nhiều thế kỷ.”, Tập đoàn Furukawa Electric đã và đang thúc đẩy quản lý ESG nhằm nâng cao giá trị doanh nghiệp (giá trị tài chính, giá trị xã hội) trung và dài hạn với cốt lõi là ESG (môi trường, xã hội, quản trị).

Ngoài ra, doanh nghiệp không chỉ có trách nhiệm tuân thủ các luật và quy định, v.v... mà còn phải hoàn thành trách nhiệm xã hội thông qua các hoạt động doanh nghiệp với tư cách là một thành viên của xã hội, nói cách khác là cần phải tích cực nỗ lực thực hiện “Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp (CSR)”. Tập đoàn đã thiết lập “Chính sách cơ bản về CSR của Tập đoàn Furukawa Electric” và “Quy tắc ứng xử về CSR của Tập đoàn Furukawa Electric”, đồng thời vẫn đang nỗ lực thực hiện các hoạt động CSR dựa trên chính sách và quy tắc ứng xử đó.

Để thúc đẩy các hoạt động CSR nhằm thực hiện quản lý ESG này, chúng tôi cần phải nỗ lực không chỉ trong tập đoàn của mình mà còn cả trong toàn bộ chuỗi cung ứng bao gồm các đối tác kinh doanh. Tập đoàn đã thiết lập “Chính sách cung ứng của Tập đoàn Furukawa Electric” và “Hướng dẫn thúc đẩy CSR dành cho đối tác của Tập đoàn Furukawa Electric”, đồng thời cũng yêu cầu các đối tác kinh doanh xúc tiến hoạt động CSR.

Trong những năm gần đây, nhu cầu về nỗ lực của các doanh nghiệp hướng đến xây dựng một xã hội bền vững đang tăng lên, chẳng hạn như sự đa dạng hóa môi trường xung quanh doanh nghiệp biểu hiện qua việc toàn cầu hóa các hoạt động doanh nghiệp và sự phát triển của xã hội thông tin, v.v..., và sự đánh giá khắt khe của xã hội đối với các hoạt động doanh nghiệp, v.v... Hơn nữa, những thay đổi lớn về môi trường diễn ra xung quanh cộng đồng quốc tế như phong trào khử carbon do sự nóng lên toàn cầu, nỗ lực đối với nhân quyền của người lao động, đại dịch do bệnh truyền nhiễm, v.v... khiến cho yêu cầu xã hội của các doanh nghiệp cũng đang thay đổi và gia tăng tương ứng.

Lần này, để đáp ứng sự thay đổi và nâng cao yêu cầu xã hội đối với CSR này, cũng như thúc đẩy hơn nữa các hoạt động CSR với đối tác kinh doanh, chúng tôi đã quyết định sửa đổi nội dung của “Hướng dẫn thúc đẩy CSR dành cho đối tác của Tập đoàn Furukawa Electric” và đổi tên thành “Hướng dẫn cung ứng gắn với CSR của Tập đoàn Furukawa Electric”.

Ngoài ra, ở Tập đoàn Furukawa Electric, các đối tác kinh doanh không chỉ là “nhà cung cấp” đem đến sản phẩm và dịch vụ, mà còn được gọi là “đối tác” cùng tạo ra các giá trị, nhưng trong Hướng dẫn này, chúng tôi sẽ thống nhất với một cách gọi là “đối tác kinh doanh”.

Hy vọng các quý đối tác hiểu và tán thành Hướng dẫn này, đồng thời phổ biến cho đối tác kinh doanh của quý công ty và thúc đẩy các hoạt động CSR.

Về “Hướng dẫn cung ứng gắn với CSR của Tập đoàn Furukawa Electric”

Hướng dẫn này là tài liệu tổng hợp các quan điểm và nội dung mà chúng tôi muốn đối tác kinh doanh tuân thủ và nỗ lực thực hiện, dựa trên “Chính sách cơ bản về CSR của Tập đoàn Furukawa Electric”, “Quy tắc ứng xử về CSR của Tập đoàn Furukawa Electric” và “Chính sách cung ứng của Tập đoàn Furukawa Electric”, có tham khảo Quy tắc ứng xử RBA (Responsible Business Alliance) – một tổ chức doanh nghiệp thúc đẩy CSR trong chuỗi cung ứng, và “Hướng dẫn hành vi kinh doanh có trách nhiệm” của Hiệp hội Công nghiệp CNTT và Điện tử Nhật Bản (JEITA), v.v...

- “Chính sách cơ bản về CSR của Tập đoàn Furukawa Electric”, “Quy tắc ứng xử về CSR của Tập đoàn Furukawa Electric”, “Chính sách nhân quyền của Tập đoàn Furukawa Electric”

<https://furukawaelectric.disclosure.site/ja/themes/114>

- “Chính sách cung ứng của Tập đoàn Furukawa Electric”
<https://www.furukawa.co.jp/procure/standard.html>
- “Quy tắc ứng xử RBA”
http://www.responsiblebusiness.org/media/docs/RBACodeofConduct7.0_English.pdf
- “Hướng dẫn hành vi kinh doanh có trách nhiệm” của Hiệp hội Công nghiệp CNTT và Điện tử Nhật Bản (JEITA)
<https://www.jeita.or.jp/cgi-bin/public/detail.cgi?id=769&cateid=1>

Hướng dẫn cung ứng gắn với CSR của Tập đoàn Furukawa Electric Mục lục

1. Lao động	5
1-1. Tự do lựa chọn việc làm.....	5
1-2. Người lao động trẻ tuổi.....	5
1-3. Thời gian làm việc	6
1-4. Tiền lương và phúc lợi	6
1-5. Đối đãi nhân đạo.....	6
1-6. Xóa bỏ phân biệt đối xử, quấy rối.....	7
1-7. Quyền tự do lập hội	7
2. An toàn và vệ sinh lao động	7
2-1. An toàn trong công việc	7
2-2. Chuẩn bị cho lúc khẩn cấp	8
2-3. Tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp	8
2-4. Vệ sinh công nghiệp.....	8
2-5. Công việc tạo gánh nặng cho cơ thể.....	9
2-6. Biện pháp an toàn cho máy móc	9
2-7. Thiết bị vệ sinh, ăn uống và chỗ ở.....	9
2-8. Truyền thông về an toàn và vệ sinh lao động.....	9
2-9. Quản lý sức khỏe của người lao động	10
3. Môi trường.....	10
3-1 Giấy phép và báo cáo môi trường	10
3-2. Phòng ngừa ô nhiễm và cắt giảm tài nguyên.....	10
3-3. Chất độc hại.....	11
3-4. Chất thải rắn	11
3-5. Phát thải vào khí quyển.....	11
3-6. Hạn chế về vật liệu.....	12
3-7. Quản lý nước	12
3-8. Cắt giảm tiêu thụ năng lượng và phát thải khí nhà kính.....	12
3-9. Bảo tồn đa dạng sinh học	13
4. Đạo đức.....	13
4-1. Sự liêm chính trong kinh doanh	13
4-2. Loại bỏ những lợi ích không phù hợp	14
4-3. Công bố thông tin	14
4-4. Tài sản trí tuệ	14
4-5. Kinh doanh, quảng cáo và cạnh tranh đúng đắn	15
4-6. Bảo vệ danh tính và bài trừ việc trả thù.....	16
4-7. Cung ứng khoáng sản có trách nhiệm	16
4-8. Quyền riêng tư.....	16
4-9. Quản lý xuất nhập khẩu một cách phù hợp	16

5. Chất lượng và tính an toàn của sản phẩm	17
5-1. Đảm bảo tính an toàn của sản phẩm.....	17
6. Bảo mật thông tin.....	17
6-1. Bảo vệ chống lại các mối đe dọa trên mạng máy tính.....	17
7. Kế hoạch kinh doanh liên tục	17
7-1. Lập kế hoạch kinh doanh liên tục.....	17
8. Hệ thống quản lý.....	18
8-1. Cam kết của doanh nghiệp.....	18
8-2. Trách nhiệm giải thích và các trách nhiệm khác của người quản lý.....	18
8-3. Yêu cầu pháp lý và các yêu cầu của khách hàng	18
8-4. Đánh giá rủi ro và quản lý rủi ro	19
8-5. Mục tiêu cải tiến	19
8-6. Đào tạo	19
8-7. Truyền thông.....	19
8-8. Sự phản hồi, tham gia, khiếu nại của người lao động	19
8-9. Kiểm tra và đánh giá.....	20
8-10. Quy trình biện pháp khắc phục.....	20
8-11. Soạn thảo văn bản và hồ sơ ghi chép.....	20
8-12. Trách nhiệm của đối tác kinh doanh (trách nhiệm của nhà cung cấp).....	20
9. Đóng góp cho xã hội	20
Các Hướng dẫn chi tiết có liên quan.....	21

1. Lao động

Trong Hướng dẫn này, cụm từ người lao động bao gồm “người được tuyển dụng trực tiếp, người lao động tạm thời, người lao động nhập cư, người lao động là sinh viên, người lao động theo hợp đồng và người được tuyển dụng gián tiếp hoặc người lao động có hình thức làm việc khác”, Hướng dẫn này được áp dụng cho tất cả những người lao động này.

1-1. Tự do lựa chọn việc làm

Tất cả người lao động đều được tuyển dụng theo ý muốn tự do của họ, không chấp nhận bất kỳ hình thức lao động cưỡng bức nào. Ngoài ra, đảm bảo cho người lao động có quyền tự do nghỉ việc, quyền chấm dứt hợp đồng lao động.

[Nội dung thực hiện]

- Không chấp nhận lao động cưỡng bức, lao động trả nợ, lao động nô lệ, lao động tù nhân không tự nguyện hoặc mang tính bóc lột, lực lượng lao động từ nạn buôn người.
- Không được áp đặt những hạn chế vô lý đối với việc ra vào nơi làm việc, ký túc xá, khu dân cư và quyền tự do đi lại của người lao động tại nơi làm việc.
- Người sử dụng lao động vui lòng cung cấp hợp đồng lao động thể hiện rõ ràng các điều kiện tuyển dụng được soạn thảo bằng ngôn ngữ mẹ đẻ của người lao động hoặc ngôn ngữ mà người lao động có thể hiểu đầy đủ. Người lao động nhập cư là người nước ngoài phải cung cấp hợp đồng lao động trước khi rời khỏi quốc gia của mình, và sau khi đến quốc gia nơi sẽ làm việc, không được thay đổi hoặc thay thế hợp đồng lao động đã xuất trình trước đó (trừ trường hợp đáp ứng các yêu cầu của luật pháp địa phương và cung cấp các điều kiện tương đương hoặc cao hơn).
- Trường hợp người lao động đã thông báo trước về việc thôi việc theo các luật và quy định liên quan của địa phương, thì không được áp đặt tiền phạt vi phạm hợp đồng.
- Không được giữ lại, phá hủy hoặc tịch thu giấy tờ tùy thân, hộ chiếu, giấy phép lao động, v.v... của người lao động.
- Không được thu phí dịch vụ (phí môi giới tìm việc, phí dịch vụ tuyển dụng, v.v...) từ người lao động khi chiêu mộ, tuyển dụng.

1-2. Người lao động trẻ tuổi

Không được tuyển dụng trẻ em chưa đủ độ tuổi làm việc tối thiểu. Không được để người lao động trẻ dưới 18 tuổi làm những công việc nguy hiểm có khả năng gây tổn hại đến sức khỏe và sự an toàn của họ. Vui lòng quản lý phù hợp đối với người lao động là sinh viên dựa trên luật pháp địa phương.

[Nội dung thực hiện]

- Không được tuyển dụng trẻ em. “Trẻ em” được định nghĩa là những người chưa đủ 15 tuổi, hoặc dưới độ tuổi hoàn thành chương trình giáo dục bắt buộc, hoặc dưới độ tuổi làm việc tối thiểu ở nước sở tại, tùy theo độ tuổi nào cao nhất.
- Khi tuyển dụng, vui lòng xây dựng quy trình xác nhận độ tuổi của ứng viên thông qua các văn bản

chính thống do Chính phủ cấp như giấy tờ tùy thân, v.v...

- Người lao động trẻ dưới 18 tuổi không được làm thêm giờ, làm ca đêm có thể gây tổn hại đến sức khỏe và sự an toàn của họ, cũng như không được làm những công việc nguy hiểm nằm trong quy định của luật pháp địa phương.
- Thực hiện giám sát nội dung đào tạo, công tác hỗ trợ thực hành tại nơi làm việc theo chương trình học tập dành cho người lao động là sinh viên và kết quả của những hoạt động đó.

1-3. Thời gian làm việc

Quản lý thời gian làm việc, ngày nghỉ và việc nghỉ phép của người lao động một cách hợp lý sao cho không vượt quá giới hạn pháp luật quy định.

[Nội dung thực hiện]

- Về thời gian làm việc, bao gồm thời gian làm thêm giờ, vui lòng tuân thủ các luật và quy định liên quan của địa phương.
- Đối với trường hợp có tổ chức làm thêm giờ, vui lòng tuân thủ các luật và quy định liên quan của địa phương, và thực hiện theo thỏa thuận dưới chỉ thị của cấp trên.
- Bảo đảm cho người lao động có tối thiểu 1 ngày nghỉ trong 1 tuần.
- Bảo đảm cho người lao động được hưởng quyền nghỉ phép có lương hằng năm, nghỉ phép trước và sau khi sinh con, nghỉ phép để nuôi con và thời gian nghỉ giải lao theo quy định của các luật và quy định liên quan của địa phương.

1-4. Tiền lương và phúc lợi

Chi trả cho người lao động ít nhất là mức lương tối thiểu hợp pháp theo quy định của luật pháp địa phương, ngoài ra, không được khấu trừ tiền lương trái với các luật và quy định liên quan của địa phương.

[Nội dung thực hiện]

- Việc tính toán, chi trả tiền lương tối thiểu và tiền lương cho tất cả các khoản phụ cấp khác, bao gồm phụ cấp làm thêm giờ và trợ cấp theo luật định, phải tuân thủ các luật và quy định có liên quan đến tiền lương tại địa phương.
- Cấp bảng kê lương cho người lao động để có thể xác nhận việc chi trả tiền lương chính xác cho công việc đã làm trong thực tế.

1-5. Đối đãi nhân đạo

Tôn trọng nhân quyền của người lao động, không được đối xử khắc nghiệt và vô nhân đạo, tiêu biểu như hành vi ngược đãi và các loại quấy rối (quấy nhiễu).

[Nội dung thực hiện]

- Không được đối xử vô nhân đạo (bạo lực, bạo lực dựa trên giới tính, ngược đãi, bạo hành thể xác, quấy rối tình dục, quấy rối bằng quyền lực, bắt nạt, nhục mạ ở nơi công cộng, v.v...).
- Để xây dựng hệ thống kỷ luật, quy trình xử lý, v.v..., và nắm rõ sự việc thực tế về hành vi đối xử vô nhân đạo, vui lòng thiết lập quây tư vấn - thông báo và phổ biến cho người lao động.

1-6. Xóa bỏ phân biệt đối xử, quấy rối

Nghiêm cấm mọi hình thức phân biệt đối xử hay quấy rối (quấy nhiễu) liên quan đến việc tuyển dụng và nghề nghiệp, đồng thời thực hiện các biện pháp ngăn ngừa thích hợp.

[Nội dung thực hiện]

- Không được thực hiện hành vi quấy rối hoặc phân biệt đối xử về cơ hội hay đãi ngộ trong tuyển dụng, thăng tiến, trả tiền công, đào tạo, v.v... dựa trên các yếu tố không phải yếu tố hợp lý về năng lực, năng khiếu hay thành tích của người lao động, v.v... (chẳng hạn như chủng tộc, quốc tịch, tín ngưỡng, tôn giáo, giới tính, bản dạng giới, khuynh hướng tính dục, xuất thân xã hội, tuổi tác, khuyết tật, nền tảng giáo dục, tình trạng gia đình, v.v...).
- Việc không cho người lao động hoặc ứng viên tuyển dụng được kiểm tra y tế là một yếu tố phân biệt đối xử.
- Tạo điều kiện thuận lợi thích hợp khi cần thiết để người lao động có thể thực hiện các phong tục tôn giáo.

1-7. Quyền tự do lập hội

Tôn trọng quyền tự do lập hội (quyền được tổ chức) của người lao động, tôn trọng quyền thương lượng tập thể là phương tiện để thỏa thuận giữa người lao động và người sử dụng lao động về môi trường lao động, tiêu chuẩn tiền lương, v.v... theo luật pháp địa phương.

[Nội dung thực hiện]

- Tôn trọng các quyền tự do của người lao động như quyền tự do lập hội, quyền tự do biểu tình, quyền tự do tham gia các hội đồng người lao động, v.v... mà không bị trả đũa, đe dọa hoặc quấy nhiễu.
- Công nhận người đại diện của người lao động với mục đích thương lượng tập thể, thúc đẩy thương lượng tự chủ giữa phía người sử dụng lao động và phía người lao động, phía người sử dụng lao động không được từ chối thương lượng tập thể nếu không có lý do chính đáng.
- Tôn trọng quyền tham gia hội hợp hòa bình của người lao động.

2. An toàn và vệ sinh lao động

2-1. An toàn trong công việc

Đánh giá các rủi ro đối với sức khỏe và sự an toàn của người lao động tại nơi làm việc, đồng thời đảm bảo an toàn thông qua các biện pháp thiết kế, kỹ thuật và quản lý thích hợp.

[Nội dung thực hiện]

- Xác định rõ các rủi ro đối với sức khỏe và sự an toàn của người lao động tại nơi làm việc, thực hiện các biện pháp để loại bỏ, giảm thiểu rủi ro và các biện pháp an toàn.
- Trường hợp không thể kiểm soát hoàn toàn các rủi ro tại nơi làm việc, ngay cả với các biện pháp thiết kế, kỹ thuật và quản lý thích hợp, thì thay vào đó, hãy cung cấp miễn phí dụng cụ bảo hộ cá nhân phù hợp cho người lao động.
- Quan tâm đến vấn đề an toàn và vệ sinh lao động, hạn chế làm việc tại những nơi có tính nguy hiểm cao đối với lao động nữ đang mang thai và lao động nữ đang trong thời gian cho con bú.

- Đối với lao động nữ đang nuôi con nhỏ dưới 1 tuổi sau khi sinh, vui lòng cung cấp thời gian nghỉ ngơi thích hợp và khu vực sạch sẽ, đảm bảo an toàn, riêng tư để họ cho con bú và vắt sữa.

2-2. Chuẩn bị cho lúc khẩn cấp

Chuẩn bị các biện pháp ứng phó trong trường hợp khẩn cấp và phổ biến cho người lao động trên cơ sở giả định các thảm họa, tai nạn, v.v... có thể xảy ra nhằm bảo vệ an toàn tính mạng và thân thể.

[Nội dung thực hiện]

- Chuẩn bị các biện pháp ứng phó khẩn cấp, bao gồm báo cáo trong trường hợp khẩn cấp, thông báo cho người lao động, phương pháp sơ tán, tài liệu quy trình ứng phó, lưu và đăng tải thông tin liên lạc của nhân viên ứng phó khẩn cấp, diễn tập sơ tán, lắp đặt hệ thống báo cháy thích hợp, lắp đặt bình chữa cháy, đảm bảo phương tiện liên lạc cho bên ngoài, lối thoát hiểm thông thoáng và không có chướng ngại vật, cơ sở sơ tán phù hợp, dự trữ vật tư y tế khẩn cấp và kế hoạch khôi phục.
- Lập kế hoạch và tiến hành diễn tập sơ tán trong những điều kiện khắc nghiệt cho tất cả người lao động mỗi năm 1 lần hoặc với tần suất được yêu cầu trong luật và quy định liên quan của địa phương.

2-3. Tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp

Nắm rõ tình hình tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, và thực hiện các biện pháp thích hợp.

[Nội dung thực hiện]

- Khuyến khích người lao động báo cáo, phân loại và ghi lại các tai nạn/bệnh tật, cung cấp điều trị y tế khi cần thiết, điều tra các tai nạn/bệnh tật và thực hiện các biện pháp khắc phục để loại bỏ nguyên nhân gây tai nạn/bệnh tật.
- Thiết lập và triển khai áp dụng chế độ hỗ trợ người lao động trở lại làm việc.
- Thực hiện các thủ tục cần thiết với cơ quan hành chính (bao gồm cả việc tham gia bảo hiểm tai nạn lao động, v.v...) theo luật và quy định liên quan của địa phương.

2-4. Vệ sinh công nghiệp

Nắm rõ các tình huống mà người lao động tiếp xúc với các sinh vật hay hóa chất có hại cho cơ thể, cũng như tiếng ồn và mùi hôi, v.v... tại nơi làm việc, và thực hiện các biện pháp thích hợp.

[Nội dung thực hiện]

- Xác định rõ các rủi ro đối với sức khỏe và sự an toàn của người lao động do muối, hơi nước (nóng), bụi, v.v..., hoặc các chất độc hại, tia phóng xạ, các chất gây bệnh mạn tính (chì, amiăng, v.v...), tiếng ồn, mùi hôi, v.v..., đồng thời thực hiện các biện pháp loại bỏ, giảm thiểu và đối sách quản lý rủi ro (đào tạo cho người lao động, luân chuyển công việc), v.v...
- Trường hợp không thể kiểm soát các rủi ro đối với sức khỏe và sự an toàn của người lao động một cách thích hợp, ngay cả với các biện pháp kỹ thuật và quản lý, thì thay vào đó, hãy cung cấp miễn phí dụng cụ bảo hộ cá nhân phù hợp cho người lao động.

2-5. Công việc tạo gánh nặng cho cơ thể

Xác định các công việc gây gánh nặng về thể chất và quản lý một cách phù hợp để không dẫn đến tai nạn/bệnh tật.

[Nội dung thực hiện]

- Xác định các công việc nặng nhọc như vận chuyển hàng hóa nặng bằng tay, v.v..., công việc lắp ráp đòi hỏi phải có sức lực, công việc phải đứng trong thời gian dài, công việc lặp đi lặp lại trong một thời gian dài như nhập dữ liệu, v.v..., và thực hiện các biện pháp quản lý như cải thiện môi trường làm việc, v.v...

2-6. Biện pháp an toàn cho máy móc

Đánh giá xem các loại máy móc, thiết bị mà người lao động sử dụng có gặp rủi ro về mặt an toàn hay không, và thực hiện các biện pháp an toàn thích hợp.

[Nội dung thực hiện]

- Nếu việc sử dụng máy móc và thiết bị có thể gây ra tai nạn hoặc tổn hại sức khỏe cho người lao động trong quá trình làm việc, hãy áp dụng các cơ chế an toàn được gọi là dự phòng an toàn (Fail-safe), v.v..., lắp đặt các thiết bị an toàn, tường bảo vệ, v.v..., và tiến hành kiểm tra, bảo dưỡng máy móc, thiết bị định kỳ.

2-7. Thiết bị vệ sinh, ăn uống và chỗ ở

Đảm bảo an toàn và vệ sinh lao động thích hợp trong các cơ sở cung cấp cho người lao động (ký túc xá, căng tin, nhà vệ sinh, v.v...).

[Nội dung thực hiện]

- Cung cấp cho người lao động nhà vệ sinh sạch sẽ, nước uống an toàn, cung cấp căng tin và thực phẩm được chế biến, bảo quản trong môi trường hợp vệ sinh.
- Đối với các cơ sở cung cấp cho cuộc sống của người lao động (ký túc xá, v.v...), hãy thực hiện các biện pháp phòng cháy, đảm bảo lối thoát hiểm khẩn cấp và cung cấp môi trường phù hợp.

2-8. Truyền thông về an toàn và vệ sinh lao động

Đối với tất cả những mối nguy hại tại nơi làm việc mà người lao động có thể tiếp xúc, vui lòng cung cấp các thông tin về an toàn và vệ sinh lao động phù hợp bằng ngôn ngữ mẹ đẻ của người lao động hoặc bằng ngôn ngữ mà họ hiểu được, cũng như tổ chức các khóa đào tạo (tập huấn) về an toàn.

[Nội dung thực hiện]

- Thông tin về an toàn và sức khỏe được cung cấp về các mối nguy hại tại nơi làm việc như máy móc, điện, hóa học, hỏa hoạn và rủi ro vật lý, v.v... phải được thông báo rõ ràng trong cơ sở, hoặc được đặt ở vị trí mà người lao động có thể tiếp cận, đồng thời hãy thông báo và phổ biến kiến thức cho người lao động.
- Tiến hành đào tạo về an toàn và vệ sinh lao động cho tất cả người lao động trước khi họ bắt đầu làm việc. Và thực hiện đào tạo định kỳ kể cả sau khi bắt đầu công việc.

- Thiết lập một quy trình liên lạc, trao đổi thông tin cho phép người lao động nêu lên những lo ngại về sức khỏe và an toàn mà không sợ bị trả đũa.

2-9. Quản lý sức khỏe của người lao động

Tổ chức quản lý sức khỏe phù hợp đối với tất cả người lao động.

[Nội dung thực hiện]

- Để phòng ngừa và phát hiện sớm bệnh tật cho người lao động, hãy tổ chức các đợt khám sức khỏe, v.v... theo luật và quy định liên quan của địa phương. Ngoài ra, cần quan tâm đầy đủ đến việc phòng ngừa các tổn hại sức khỏe do làm việc quá sức và chăm sóc sức khỏe tinh thần, v.v... cho người lao động.

3. Môi trường

3-1 Giấy phép và báo cáo môi trường

Xin cấp phép phê duyệt từ cơ quan hành chính nếu được yêu cầu, cũng như tuân thủ các yêu cầu về vận hành và báo cáo bắt buộc theo luật, quy định và các quy chế liên quan của địa phương.

[Nội dung thực hiện]

- Trong trường hợp ở Nhật Bản, cần phải tuân thủ những yêu cầu được quy định trong các luật, quy định và quy chế liên quan về nghĩa vụ bố trí người quản lý đã có bằng cấp nhất định, chẳng hạn như người chịu trách nhiệm về chất thải công nghiệp cần kiểm soát đặc biệt/theo Luật về xử lý và thu gom chất thải (Luật Xử lý chất thải), chuyên viên quản lý năng lượng cho các nhà máy sử dụng năng lượng trên một mức nhất định/theo Luật về hợp lý hóa việc sử dụng năng lượng (Luật Tiết kiệm năng lượng), người quản lý kiểm soát ô nhiễm cho những nhà máy phát thải hóa chất, bụi và muội than/theo Luật Kiểm soát ô nhiễm không khí, v.v...
- Tuân thủ các luật và quy định liên quan của địa phương về nghĩa vụ chỉ định người chịu trách nhiệm quản lý các chất độc hại và có hại, quản lý các hóa chất cụ thể, quản lý các chất nguy hiểm, v.v... tùy theo các hóa chất được sử dụng trong hoạt động kinh doanh.
- Tuân thủ và thực hiện theo các luật, quy định và quy chế liên quan như đánh giá tác động môi trường, xin cấp phép của cơ quan hành chính đối với các cơ sở xử lý chất nguy hiểm, v.v... tùy theo lĩnh vực kinh doanh và vị trí nhà máy.

3-2. Phòng ngừa ô nhiễm và cắt giảm tài nguyên

Đặt ra các mục tiêu tự nguyện để thực hiện tiết kiệm tài nguyên và tiết kiệm năng lượng, không ngừng nỗ lực sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên và năng lượng, đồng thời tiến hành các hoạt động như cắt giảm các chất ô nhiễm, chất thải, v.v...nhằm giảm thiểu gánh nặng môi trường.

[Nội dung thực hiện]

- Đối với tài nguyên thiên nhiên (nước, nhiên liệu hóa thạch, khoáng sản, v.v...), vui lòng giảm lượng sử dụng bằng biện pháp thay thế vật liệu, tái chế và tái sử dụng, cải tiến phương pháp và quy trình sản xuất, bảo dưỡng, vận hành thiết bị, v.v..., đồng thời thực hiện các hoạt động bảo vệ tài nguyên.

- Đối với các chất ô nhiễm và chất thải, vui lòng thực hiện các hoạt động giảm thiểu chất ô nhiễm và chất thải bằng cách kiểm soát nguồn ô nhiễm hoặc đưa vào sử dụng thiết bị giúp phòng ngừa phát sinh ô nhiễm, cải tiến phương pháp và quy trình sản xuất, bảo dưỡng, vận hành thiết bị, v.v...
- Thúc đẩy việc giảm lượng sử dụng nguyên vật liệu trong các sản phẩm, giảm thiểu chất thải và việc sử dụng các nguồn tài nguyên tái chế, linh kiện tái chế, đồng thời cố gắng sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên. Phương pháp 3R (Reduce (tiết giảm), Reuse (tái sử dụng) và Recycle (tái chế)) có hiệu quả trong việc giảm chất thải.

3-3. Chất độc hại

Tuân thủ các luật, quy định và quy chế liên quan, xác định các hóa chất, chất thải và các chất khác gây nguy hại cho cơ thể con người và môi trường, đồng thời thực hiện quản lý phù hợp.

[Nội dung thực hiện]

- Trong trường hợp ở Nhật Bản, vui lòng tiến hành quản lý dựa trên “Luật về kiểm tra và quy định sản xuất hóa chất, v.v... (Luật Kiểm tra hóa chất)”, “Luật Quản lý chất độc và chất có hại”, “Luật An toàn và vệ sinh lao động”, “Luật Phòng cháy chữa cháy”, “Luật về đánh giá, v.v... lượng phát thải các hóa chất được chỉ định vào môi trường và thúc đẩy cải tiến quản lý (Luật PRTR)”.
- Thiết lập các quy tắc liên quan đến việc xác định hóa chất (gồm cả việc ghi nhãn), xử lý an toàn, vận chuyển, bảo quản, sử dụng, tái chế hoặc tái sử dụng, thải bỏ, và thực hiện quản lý áp dụng.

3-4. Chất thải rắn

Tuân thủ luật pháp, quy định và các quy chế liên quan, quản lý chất thải đúng cách, đồng thời đặt ra mục tiêu tự giác trong việc thực hiện cắt giảm chất thải, không ngừng nỗ lực cắt giảm chất thải rắn.

[Nội dung thực hiện]

- Thiết lập và quản lý vận hành quy trình về xác định, phân loại, lưu trữ, vận chuyển và xử lý chất thải, bất kể chất thải có độc hại hay không.
- Thiết lập mục tiêu chủ động cắt giảm chất thải, lập kế hoạch và đảm bảo thực hiện việc tiếp cận chất thải một cách có hệ thống.
- Không ngừng nỗ lực thực hiện 3R (Reduce (tiết giảm), Reuse (tái sử dụng), Recycle (tái chế)) để cắt giảm chất thải.
- Tiến hành đánh giá định kỳ xem doanh nghiệp xử lý và doanh nghiệp vận chuyển nhận ủy thác có tiến hành xử lý chất thải độc hại theo điều khoản hợp đồng hay không.

3-5. Phát thải vào khí quyển

Tuân thủ luật pháp, quy định và các quy chế liên quan, thực hiện các biện pháp ứng phó thích hợp để cắt giảm phát thải các chất độc hại vào khí quyển. Ngoài ra, nếu cần thiết, hãy cải tiến hơn nữa dựa trên các tiêu chuẩn tự đặt ra.

[Nội dung thực hiện]

- Đối với các chất độc hại phát thải vào khí quyển (hợp chất hữu cơ dễ bay hơi, sol khí, chất ăn mòn,

hạt bụi mịn, chất làm suy giảm tầng ozone, sản phẩm phụ của quá trình đốt cháy, v.v...), tiến hành phân tích các chất trước khi phát thải, sau đó thực hiện các bước xử lý cần thiết dựa trên kết quả phân tích rồi mới thải ra khí quyển.

- Đối với các chất làm suy giảm tầng ozone, hãy quản lý theo Nghị định thư Montréal và các luật, quy định, quy chế, v.v... hiện hành có liên quan.

3-6. Hạn chế về vật liệu

Đối với việc quản lý hóa chất trong các linh kiện, vật liệu được đưa vào sản phẩm và quá trình sản xuất, hãy tuân thủ luật pháp, quy định và quy chế hiện hành có liên quan, cũng như các yêu cầu của khách hàng về việc cấm hoặc hạn chế sử dụng một số chất cụ thể.

[Nội dung thực hiện]

- Ngoài việc đảm bảo sản phẩm không được chứa các hóa chất đã được luật pháp, quy định và quy chế hiện hành có liên quan chỉ định là cấm sử dụng, hãy tuân thủ nghĩa vụ dán nhãn bắt buộc và tiến hành kiểm tra đánh giá, quản lý hóa chất chứa trong sản phẩm.
- Bên cạnh việc kiểm soát các hóa chất không được phép dùng trong sản phẩm, cũng cần nắm rõ lượng xả thải của hóa chất thải ra môi trường bên ngoài và báo cáo, v.v... cho cơ quan hành chính, đồng thời nỗ lực cắt giảm lượng phát thải các chất đó, cũng như kiểm soát các hóa chất sử dụng trong quá trình sản xuất.
- Đối với các hóa chất được đưa vào sản phẩm và quá trình sản xuất, bên cạnh việc tuân thủ luật pháp, quy định và quy chế hiện hành có liên quan, cũng cần tuân thủ các nội dung yêu cầu của khách hàng.

3-7. Quản lý nước

Tuân thủ luật pháp, quy định và quy chế liên quan, nước thải phải được xác nhận các đặc tính, được giám sát, kiểm soát và quản lý thường xuyên trước khi xả thải. Ngoài ra, nếu cần thiết, hãy cải tiến hơn nữa dựa trên các tiêu chuẩn tự đặt ra.

[Nội dung thực hiện]

- Nắm rõ và luôn giám sát các nguồn nước, lượng nước sử dụng, lượng nước thải, đồng thời thực hiện tiết kiệm nước và tái sử dụng nước, nỗ lực bảo vệ tài nguyên nước. Ngoài ra, hãy thực hiện quản lý nước, bao gồm cả việc phòng chống ô nhiễm hệ thống dẫn nước trong khuôn viên.
- Giám sát trạng thái hoạt động của hệ thống xử lý nước thải và thiết bị ứng phó với tình huống khẩn cấp, v.v..., đảm bảo trạng thái hoạt động tối ưu, tuân thủ luật pháp, quy định và quy chế liên quan của địa phương.

3-8. Cắt giảm tiêu thụ năng lượng và phát thải khí nhà kính

Nỗ lực cải thiện hiệu suất năng lượng, không ngừng thực hiện cắt giảm lượng tiêu thụ năng lượng và lượng phát thải khí nhà kính.

[Nội dung thực hiện]

- Để tập trung cho hoạt động cải thiện hiệu suất năng lượng (tiết kiệm năng lượng) và không ngừng cắt giảm lượng phát thải khí nhà kính, hãy thiết lập mục tiêu chủ động cắt giảm, lập kế hoạch và

đảm bảo thực hiện.

- **Nắm rõ, ghi chép và tổng hợp thành tài liệu về lượng tiêu thụ năng lượng và lượng phát thải khí nhà kính có liên quan.**
- **Công khai những thông tin liên quan đến việc cải thiện hiệu suất năng lượng và cắt giảm phát thải khí nhà kính.**
- **Khí nhà kính đề cập đến một nhóm 7 chất bao gồm carbon dioxide (CO₂), methane (CH₄), dinitrogen oxide (N₂O), HFCs, PFCs, sulfur hexafluoride (SF₆) và nitrogen trifluoride (NF₃).**

3-9. Bảo tồn đa dạng sinh học

Thực hiện đánh giá các tác động mà hoạt động kinh doanh gây ra cho hệ sinh thái và nỗ lực giảm thiểu các tác động tiêu cực.

[Nội dung thực hiện]

- **Để giảm thiểu các tác động tiêu cực mà hoạt động kinh doanh gây ra cho sự đa dạng sinh học ở xung quanh khu vực, hãy nắm rõ và xác định các rủi ro sinh thái trong và ngoài khuôn viên của nơi làm việc, cơ sở sản xuất, v.v..., đồng thời thực hiện các hoạt động bảo tồn đa dạng sinh học một cách phù hợp.**
- **Chẳng hạn như loại trừ các loài ngoại lai xâm hại để bảo vệ các loài bản địa, tổ chức hoạt động chăm sóc và bảo vệ các loài có nguy cơ tuyệt chủng, v.v... Thêm vào đó, hãy triển khai các hoạt động bảo tồn đa dạng sinh học như một nỗ lực trong toàn bộ chuỗi giá trị của doanh nghiệp, bao gồm cả nỗ lực trong các sản phẩm và dịch vụ.**

4. Đạo đức

4-1. Sự liêm chính trong kinh doanh

Trong mọi khía cạnh của hoạt động kinh doanh, hãy luôn đặt sự liêm chính (thanh cao, chính trực) làm ưu tiên hàng đầu và hành động theo tiêu chuẩn đạo lý, chuẩn mực đạo đức cao nhất. Khi tiến hành các hoạt động kinh doanh, không những phải hiểu cặn kẽ và tuân thủ nội dung các luật, quy định có liên quan của quốc gia mình cũng như quốc gia nơi đang hoạt động kinh doanh, mà còn phải tôn trọng quy tắc ứng xử quốc tế.

[Nội dung thực hiện]

- **Thiết lập chính sách nghiêm cấm mọi hành vi đưa và nhận hối lộ, tham nhũng, tống tiền và tham ô dưới bất kỳ hình thức nào.**
- **Xây dựng các hệ thống đạo đức doanh nghiệp, hệ thống tuân thủ luật pháp và quy định, tổ chức phổ biến và nâng cao nhận thức về hệ thống này, cũng như giám sát tình hình tuân thủ.**
- **Tôn trọng tôn giáo, phong tục tập quán, văn hóa và truyền thống của mỗi quốc gia, khu vực.**

4-2. Loại bỏ những lợi ích không phù hợp

Duy trì mối quan hệ lành mạnh và bình thường với chính trị cũng như các cơ quan hành chính, không thực hiện hành vi đưa hối lộ hoặc đóng góp tài chính cho chính trị bất hợp pháp, v.v... Ngoài ra, không được cung cấp hoặc tiếp nhận các lợi ích không phù hợp trong mối quan hệ với tất cả các bên liên quan.

[Nội dung thực hiện]

- Không trực tiếp hoặc gián tiếp chiêu đãi, tặng quà, cho và nhận tiền, hoặc cung cấp lợi ích cho tất cả các bên liên quan nhằm mục đích thu nhận, duy trì các lợi ích và chế độ đãi ngộ không chính đáng.
- Không thực hiện bất kỳ hành vi nào nhằm cung cấp lợi ích không phù hợp cho các thế lực chống đối xã hội (cá nhân hoặc tổ chức chống đối xã hội) gây ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội và các hoạt động lành mạnh.
- Không thực hiện các giao dịch nội gián, chẳng hạn như mua bán cổ phần, v.v... của công ty tương ứng dựa trên thông tin quan trọng, không công khai liên quan đến nghiệp vụ của khách hàng, v.v...

4-3. Công bố thông tin

Công bố các thông tin về hoạt động kinh doanh, sản phẩm và dịch vụ cho các bên liên quan một cách kịp thời và phù hợp theo luật, quy định hiện hành có liên quan hoặc thông lệ chung trong ngành.

[Nội dung thực hiện]

- Nội dung thông tin cần cung cấp và công bố cho các bên liên quan bao gồm nội dung hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả kinh doanh, thông tin ESG (môi trường, xã hội, quản trị), v.v... Đối với những thông tin này, không được thực hiện các hành vi như làm giả hồ sơ, trình bày sai sự thật hoặc công bố thông tin sai sự thật.
- Công bố thông tin chính xác về các chất, v.v... có chứa trong phụ tùng, linh kiện đang được sử dụng trong sản phẩm.
- Thường xuyên ghi chép hồ sơ và công bố thông tin khi cần thiết về chỉ tiêu quản lý hoạt động bảo vệ môi trường, mức độ hoàn thành mục tiêu và các hạng mục quan trọng khác liên quan đến môi trường.

4-4. Tài sản trí tuệ

Bảo vệ tài sản trí tuệ của công ty, đồng thời phải tôn trọng và không được xâm phạm quyền sở hữu tài sản trí tuệ của người khác. Ngoài ra, hãy quản lý và bảo vệ một cách phù hợp các thông tin mật đã tiếp nhận từ khách hàng, đối tác kinh doanh, v.v...

[Nội dung thực hiện]

- Tài sản trí tuệ đề cập đến quyền sáng chế, quyền giải pháp hữu ích, quyền kiểu dáng công nghiệp, quyền nhãn hiệu hàng hóa, quyền tác giả, bí mật kinh doanh, v.v...
- Thông tin bảo mật thường đề cập đến các thông tin được công bố bằng văn bản, v.v... và được nhất trí là thông tin mật, hoặc các thông tin được công bố bằng miệng sau khi đã thông báo rằng đó là

thông tin mật.

- Không xâm phạm quyền sở hữu tài sản trí tuệ của người khác, không sử dụng hoặc chuyển giao công nghệ và bí quyết.
- Khi phát triển, sản xuất, kinh doanh, cung cấp, v.v... sản phẩm và dịch vụ, trước đó hãy tiến hành điều tra kỹ lưỡng về quyền sở hữu tài sản trí tuệ của người khác, không tự ý sử dụng tài sản trí tuệ của người khác trừ khi có lý do chính đáng.
- Không thực hiện hành vi xâm phạm quyền tác giả bằng cách sao chép, v.v... trái phép phần mềm máy tính hoặc các tác phẩm khác.
- Không thu thập và sử dụng bí mật kinh doanh của người khác bằng các thủ đoạn bất hợp pháp.
- Không thu thập, sử dụng, công bố hoặc tiết lộ thông tin mật một cách bất chính hoặc không thỏa đáng.

4-5. Kinh doanh, quảng cáo và cạnh tranh đúng đắn

Không thực hiện các hành vi gây cản trở sự cạnh tranh đúng đắn, minh bạch và tự do.

[Nội dung thực hiện]

- Tuân thủ Luật cạnh tranh hiện hành ở các quốc gia và khu vực (ở Nhật Bản là Luật chống độc quyền và Luật phòng chống chậm trễ thanh toán cho nhà thầu phụ, v.v...), không thực hiện các hành vi như hạn chế giao dịch không thỏa đáng, dùng phương pháp giao dịch gian lận, lạm dụng vị trí ưu thế, v.v...
- Không thực hiện các hành vi gây cản trở cạnh tranh như thỏa thuận sắp xếp với các công ty khác trong cùng ngành về giá cả, số lượng, khu vực kinh doanh, v.v... sản phẩm và dịch vụ (cartel - thỏa thuận hợp tác cạnh tranh), thỏa thuận quyết định với các bên đấu thầu khác về doanh nghiệp trúng thầu và giá trúng thầu (dàn xếp đấu thầu), phân biệt đối xử về giá, phân biệt đối xử về điều kiện giao dịch, bán phá giá, giao dịch gian lận như mua hàng giá cao không thỏa đáng, v.v...
- Giao dịch cung ứng phải được thực hiện một cách trung thực và công bằng, đúng đắn dựa trên cơ sở hợp đồng, v.v..., không được có hành vi lạm dụng vị trí ưu thế để áp đặt các yêu cầu hoặc nghĩa vụ bất hợp lý, chẳng hạn như lợi dụng vị trí là bên mua hoặc bên ủy thác để đơn phương quyết định hoặc thay đổi các điều kiện giao dịch với nhà cung cấp, v.v...
- Không thực hiện các hành vi cạnh tranh không lành mạnh như thu thập và sử dụng bí mật kinh doanh của công ty khác bằng phương pháp bất hợp pháp, trình bày sai sự thật hoặc trình bày gây hiểu lầm cho khách hàng, v.v... về sản phẩm của công ty khác.
- Trong hình thức trình bày catalogue, v.v... và tuyên truyền quảng cáo sản phẩm và dịch vụ, nội dung không được mô tả khác với sự thật hoặc mô tả khiến người tiêu dùng và khách hàng ngộ nhận về nội dung, bên cạnh đó không được bao gồm các nội dung vu khống, xâm phạm quyền lợi, v.v... của các doanh nghiệp và cá nhân khác.

4-6. Bảo vệ danh tính và bài trừ việc trả thù

Thiết lập hệ thống Văn phòng trao đổi và tố giác cho phép người lao động có thể nêu lên mối lo ngại mà không sợ bị trả thù, cố gắng ngăn chặn, phát hiện sớm các hành vi bất chính, đồng thời đảm bảo tính bảo mật của thông tin và tính ẩn danh của người tố giác, nhanh chóng xử lý các vấn đề được trao đổi và tố giác.

[Nội dung thực hiện]

- Thiết lập Văn phòng trao đổi và tố giác các hành vi bất chính, sau đó phổ biến rộng rãi cho người dùng trong và ngoài công ty (người lao động của công ty và các đối tác kinh doanh). Nhanh chóng xử lý các hành vi bất chính và phản hồi kết quả xử lý cho người tố giác một cách phù hợp.

4-7. Cung ứng khoáng sản có trách nhiệm

Không được sử dụng những khoáng sản được sản xuất bằng phương pháp không thỏa đáng tại các khu vực đang tranh chấp hoặc khu vực có rủi ro cao, cũng như linh kiện làm từ nguyên vật liệu là những khoáng sản đó để tạo ra sản phẩm.

[Nội dung thực hiện]

- Xây dựng chính sách về việc cung ứng khoáng sản có trách nhiệm, đồng thời thúc đẩy hoạt động thẩm định chuyên sâu giúp xác minh xem những khoáng sản như tantal, thiếc, wolfram và vàng, v.v... trong các sản phẩm đang được sản xuất có dẫn đến hay dính líu đến tình trạng xâm phạm nhân quyền, hủy hoại môi trường, tham nhũng, tranh chấp, v.v... nghiêm trọng tại các khu vực đang tranh chấp hoặc khu vực có rủi ro cao hay không.

4-8. Quyền riêng tư

Quản lý và bảo vệ thông tin cá nhân của khách hàng, đối tác kinh doanh, người tiêu dùng, người lao động, v.v... một cách phù hợp.

[Nội dung thực hiện]

- Thông tin cá nhân là các thông tin giúp phân biệt một cá nhân cụ thể bằng họ tên, ngày tháng năm sinh và các mô tả khác, v.v...
- Tuân thủ các luật, quy định hiện hành về bảo vệ thông tin cá nhân khi thu thập, sử dụng, lưu trữ, chuyển giao và chia sẻ thông tin cá nhân.
- Không được thu thập, sử dụng, công bố hoặc tiết lộ thông tin cá nhân một cách bất chính hoặc không thỏa đáng.

4-9. Quản lý xuất nhập khẩu một cách phù hợp

Đối với việc xuất nhập khẩu công nghệ và hàng hóa được pháp luật, v.v... quy định, hãy hoàn thiện hệ thống quản lý rõ ràng và thực hiện các thủ tục xuất nhập khẩu phù hợp.

[Nội dung thực hiện]

- Đối với việc xuất nhập khẩu công nghệ và hàng hóa được pháp luật, v.v... quy định như các linh kiện, sản phẩm, công nghệ, thiết bị, phần mềm, v.v... có quy chế về việc xuất nhập khẩu do pháp luật, v.v... đề ra dựa trên các thỏa thuận quốc tế, v.v... (Thỏa thuận Wassenaar, v.v...), hãy làm thủ

tục xin giấy phép, v.v... tại cơ quan giám sát, v.v... nếu cần thiết.

5. Chất lượng và tính an toàn của sản phẩm

5-1. Đảm bảo tính an toàn của sản phẩm

Hoàn thành trách nhiệm của một nhà cung cấp bằng cách thiết kế, sản xuất và bán các sản phẩm có thể đáp ứng tiêu chuẩn an toàn do luật pháp, v.v... ở mỗi quốc gia quy định và đảm bảo đầy đủ tính an toàn của sản phẩm.

[Nội dung thực hiện]

- Hoàn thành trách nhiệm của một nhà sản xuất bằng cách đưa ra những thiết kế có thể đảm bảo đầy đủ tính an toàn của sản phẩm.
- Về tính an toàn của sản phẩm, bên cạnh việc tuân thủ các hạng mục yêu cầu được quy định trong luật và các quy chế, còn phải quan tâm đến tính an toàn mà xã hội yêu cầu.
- Để đảm bảo tính an toàn của sản phẩm, hãy quản lý khả năng truy xuất nguồn gốc (nguồn gốc các loại tiêu chuẩn, vật liệu, linh kiện, quy trình, v.v...) và phản ứng kịp thời để giải quyết vấn đề.

6. Bảo mật thông tin

6-1. Bảo vệ chống lại các mối đe dọa trên mạng máy tính

Thực hiện biện pháp bảo vệ chống lại các mối đe dọa trên mạng máy tính, đồng thời quản lý để không gây ra thiệt hại cho công ty và những người khác.

[Nội dung thực hiện]

- Các mối đe dọa trên mạng máy tính đề cập đến virus máy tính, sâu máy tính, phần mềm gián điệp, v.v...
- Nếu máy tính kết nối với mạng Internet bị nhiễm virus máy tính, v.v... thì có thể sẽ dẫn đến những tổn thất nghiêm trọng như trì trệ trong công việc, mất uy tín, v.v... Do đó, hãy thực hiện biện pháp ngăn chặn các mối đe dọa trên mạng máy tính để tránh gây ảnh hưởng đến bên trong và ngoài công ty.

7. Kế hoạch kinh doanh liên tục

7-1. Lập kế hoạch kinh doanh liên tục

Lập kế hoạch kinh doanh liên tục, xây dựng hệ thống cho phép nhanh chóng khôi phục các hoạt động kinh doanh quan trọng và cung cấp ổn định sản phẩm trong trường hợp xảy ra tình huống bất trắc.

[Nội dung thực hiện]

- Chuẩn bị chu đáo kế hoạch kinh doanh liên tục ngay từ lúc bình thường như một hoạt động của toàn công ty nhằm mục đích có thể tiếp tục kinh doanh ngay cả khi rơi vào những tình huống bất trắc như thảm họa, sự cố, v.v..., đồng thời cố gắng tiếp tục kinh doanh và khôi phục sớm khi ở trong tình trạng

khẩn cấp.

8. Hệ thống quản lý

Hãy xây dựng và vận hành hệ thống quản lý những nội dung trong Hướng dẫn này. Mục đích của hệ thống quản lý nhằm đảm bảo việc tuân thủ luật pháp, quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh và sản phẩm, cũng như các yêu cầu của khách hàng; mức độ phù hợp với các hạng mục yêu cầu trong Hướng dẫn này; xác định các rủi ro liên quan đến nội dung của Hướng dẫn này và phòng ngừa, loại bỏ, giảm bớt các rủi ro đó.

Hệ thống quản lý bao gồm những nội dung sau đây.

8-1. Cam kết của doanh nghiệp

Thông báo trong cơ sở về chính sách của công ty liên quan đến “trách nhiệm xã hội” và “trách nhiệm với môi trường” đã được ban giám đốc điều hành phê duyệt.

[Nội dung thực hiện]

- Các chính sách của công ty đã được ban giám đốc điều hành phê duyệt phải được soạn thảo bằng ngôn ngữ địa phương và ngôn ngữ mà người lao động có thể hiểu được, đồng thời thông báo trong cơ sở sao cho người lao động có thể dễ dàng nắm được nội dung, hoặc đăng tải ở nơi có thể dễ dàng đọc được như mạng nội bộ, v.v...

8-2. Trách nhiệm giải thích và các trách nhiệm khác của người quản lý

Hãy chỉ định cán bộ cấp cao hoặc người đại diện của công ty để đảm bảo việc thực hiện hệ thống quản lý và các chương trình liên quan, định kỳ xem xét công việc quản lý thông qua các đại diện quản lý đã được chỉ định.

[Nội dung thực hiện]

- Việc chỉ định người đại diện quản lý phải được áp dụng cho từng lĩnh vực như “Lao động”, “An toàn và vệ sinh lao động”, “Môi trường”, “Đạo đức”, “Chất lượng và tính an toàn của sản phẩm”, “Bảo mật thông tin”, “Kế hoạch kinh doanh liên tục” và phải được mô tả trong các tài liệu liên quan (sơ đồ tổ chức, mô tả công việc, tài liệu hệ thống quản lý, v.v...)
- Thực hiện xem xét công việc quản lý ở mức tối thiểu hằng năm (1 lần/năm).

8-3. Yêu cầu pháp lý và các yêu cầu của khách hàng

Xác định các yêu cầu pháp lý được áp dụng, bao gồm các yêu cầu trong Hướng dẫn này, và yêu cầu của khách hàng, thiết lập cơ chế giám sát việc tuân thủ.

[Nội dung thực hiện]

- Ghi chép lại kết quả giám sát để nắm rõ các yêu cầu pháp lý hiện hành và yêu cầu của khách hàng.

8-4. Đánh giá rủi ro và quản lý rủi ro

Thiết lập quy trình xác định các rủi ro có liên quan trong Hướng dẫn này, quản lý một cách phù hợp các rủi ro đã được xác định, tuân thủ các quy chế.

[Nội dung thực hiện]

- Đánh giá tầm quan trọng tương đối của các rủi ro, thực hiện quy trình hoặc các biện pháp kiểm soát vật lý để ứng phó với rủi ro.

8-5. Mục tiêu cải tiến

Thiết lập mục tiêu cải tiến và kế hoạch thực hiện liên quan đến Hướng dẫn này, định kỳ đánh giá tình hình hoàn thành mục tiêu.

[Nội dung thực hiện]

- Đánh giá tình hình hoàn thành mục tiêu cải tiến, kế hoạch thực hiện, và lập kế hoạch hành động bổ sung trong trường hợp tình hình không tiến triển theo kế hoạch.

8-6. Đào tạo

Thực hiện đào tạo (giáo dục - huấn luyện) cho người quản lý, người lao động để thực hiện chính sách của công ty cũng như những nỗ lực, quy trình liên quan.

[Nội dung thực hiện]

- Chương trình đào tạo phải bao gồm các nội dung trong Hướng dẫn này và các yêu cầu của luật pháp, quy định hiện hành có liên quan, cần lưu giữ hồ sơ đào tạo và kiểm chứng tính hiệu quả.

8-7. Truyền thông

Thiết lập quy trình để truyền đạt chính xác phương châm, thành tích thực tế, kỳ vọng, kết quả kinh doanh, v.v... của công ty đến người lao động, đối tác kinh doanh và khách hàng.

[Nội dung thực hiện]

- Tổ chức, v.v... các buổi giải thích về Hướng dẫn này cho đối tác kinh doanh như một trong những hình thức truyền thông.

8-8. Sự phản hồi, tham gia, khiếu nại của người lao động

Đánh giá mức độ tiếp thu của người lao động về các nội dung được mô tả trong Hướng dẫn này, thu thập các phản hồi và trường hợp vi phạm liên quan đến nội dung đó, xây dựng hệ thống xử lý khiếu nại hiệu quả để thúc đẩy việc cải tiến liên tục.

[Nội dung thực hiện]

- Các khiếu nại và báo cáo về trường hợp vi phạm có thể được thực hiện ở hình thức ẩn danh, người lao động phải được bảo vệ để tránh việc bị trả thù và đối xử bất lợi.

8-9. Kiểm tra và đánh giá

Định kỳ đánh giá tình hình tuân thủ các luật, quy định hiện hành có liên quan, nội dung của Hướng dẫn này và yêu cầu của khách hàng.

[Nội dung thực hiện]

- Để đảm bảo tính phù hợp đối với nội dung của Hướng dẫn này, hãy thiết lập và thực hiện quy trình tự đánh giá, kiểm tra nội bộ.

8-10. Quy trình biện pháp khắc phục

Thiết lập và thực hiện quy trình biện pháp khắc phục đối với các hạng mục không phù hợp được xác định thông qua việc đánh giá, kiểm tra, khảo sát và thẩm định bên trong và ngoài công ty.

[Nội dung thực hiện]

- Trong quy trình biện pháp khắc phục, hãy lập kế hoạch cho biện pháp khắc phục, quản lý tình hình tiến độ và xác nhận tính hiệu quả sau khi thực hiện biện pháp khắc phục.

8-11. Soạn thảo văn bản và hồ sơ ghi chép

Soạn thảo văn bản và hồ sơ ghi chép dựa trên các luật, quy định hiện hành có liên quan và yêu cầu quản lý của công ty.

[Nội dung thực hiện]

- Hãy đảm bảo tính bảo mật và quản lý một cách phù hợp đối với các hồ sơ liên quan đến thông tin cá nhân và thông tin mật.

8-12. Trách nhiệm của đối tác kinh doanh (trách nhiệm của nhà cung cấp)

Hãy truyền đạt nội dung của Hướng dẫn này cho các đối tác kinh doanh của công ty và xây dựng cơ chế giám sát tình hình tuân thủ.

[Nội dung thực hiện]

- Sau khi đã xác định đối tác kinh doanh chính của công ty, hãy truyền đạt các nội dung của Hướng dẫn này và thuyết phục họ đồng ý thực hiện. Ngoài ra, hãy giám sát và nắm bắt tình hình tuân thủ các nội dung trong Hướng dẫn này.

9. Đóng góp cho xã hội

Tự giác thực hiện các hoạt động có thể đóng góp vào sự phát triển của cộng đồng quốc tế và cộng đồng địa phương.

[Nội dung thực hiện]

- Các hoạt động có thể đóng góp vào sự phát triển của cộng đồng quốc tế và cộng đồng địa phương là các hoạt động sử dụng nguồn lực kinh doanh của doanh nghiệp để hỗ trợ cho cộng đồng, thường đề cập đến những nỗ lực sau đây:
 - Đóng góp cho xã hội thông qua việc tận dụng công việc và công nghệ sẵn có, v.v...

- Đóng góp phi tài chính cho xã hội thông qua việc tận dụng các cơ sở vật chất và nguồn nhân lực, v.v...

- Đóng góp cho xã hội thông qua việc quyên góp tài chính

Hãy quyết định phạm vi hoạt động mà công ty có thể thực hiện, chẳng hạn như liên kết với địa phương khi xảy ra thảm họa, nhân viên làm tình nguyện viên, hỗ trợ hoạt động của NPO/NGO, v.v..., hoạt động quyên góp, phổ biến hoặc thể hiện các dạng thông tin, v.v..., và luôn tích cực đóng góp cho xã hội.

Các Hướng dẫn chi tiết có liên quan

Về các hạng mục mua sắm bền vững, bảo tồn đa dạng sinh học, đảm bảo chất lượng sản phẩm, vui lòng cũng tuân theo các Hướng dẫn sau đây:

- Hướng dẫn mua sắm bền vững của Tập đoàn Furukawa Electric
https://www.furukawa.co.jp/procure/pdf/fgg_guideline_201909.pdf
- Hướng dẫn bảo tồn đa dạng sinh học của Tập đoàn Furukawa Electric
<https://furukawaelectric.disclosure.site/ja/themes/161>
- Hướng dẫn đảm bảo chất lượng sản phẩm cho đối tác
https://www.furukawa.co.jp/procure/pdf/qag_guideline_202010.pdf

Lịch sử sửa đổi

Ban hành Ấn bản đầu tiên	Ngày 30/8/2010	Dựa trên “Sách hướng dẫn thúc đẩy CSR trong chuỗi cung ứng” của JEITA
Ấn bản lần thứ 2	Ngày 8/4/2013	Bổ sung điều khoản “Nỗ lực cung ứng khoáng sản có trách nhiệm”
Ấn bản lần thứ 3	Ngày 26/2/2021	Đổi tên thành “Hướng dẫn cung ứng gắn với CSR của Tập đoàn Furukawa Electric” căn cứ theo “Quy tắc ứng xử RBA 7.0”

Đơn vị phát hành

Công ty Furukawa Electric Co., Ltd.	Trụ sở Tổng vụ - CSR	Bộ phận xúc tiến CSR
	Trụ sở cải cách sản xuất	Bộ phận vật tư